TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN NAM,** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2020/HSST
Ngày 19/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Hồng Vinh
2. Ông Thông Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Ngọc Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Bắc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19/11/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 102/2020/HSST ngày 26/10/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2020/QĐXXST-HS ngày 05/11/2020 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Trần Minh Đ**; Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1983, tại Bình Thuận; giới tính: Nam; Nơi cư trú: thôn HP, xã TT, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Mua bán phế liệu; Trình độ học vấn: 9/12; Tiền án, tiền sự: không; con của ông: Trần Văn N – sinh năm 1949; con của bà: Hoàng Thị K – sinh năm 1957; Gia đình bị cáo có 05 anh, chị, em ruột, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1987, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Trần Thị KP – hiện đã ly hôn; Con: 01 người, sinh năm 2010; Tất cả hiện trú tại thôn HP, xã TT, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.
Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/8/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
Nguyễn Văn L – 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố L.B, thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Người làm chứng:

Nguyễn Thị P.D - 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn LS, xã T.L, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Trần Minh Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tỉnh Bình Thuận truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 16/6/2020, Trần Minh Đ điều khiển xe mô tô xuống thị xã Lagi sửa xe, trong lúc ngồi uống cà phê chờ sửa xe thì gặp bạn tên Đ ở thị xã Lagi (hiện không xác định được nhân thân lai lịch) và nhờ Đ mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng để sử dụng. Sau đó, khoảng 30 phút sau Đ quay lại và đưa cho Trần Minh Đ 01 gói nylon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (ma túy đá), Trần Minh Đ cất giấu vào trong người rồi đi về nhà bà ngoại của mình ở khu phố Lập Vinh, thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Trần Minh Đ gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn L sinh năm 1979, trú khu phố L.B, thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam đến cùng sử dụng ma túy thì L đồng ý. Khi L đến Đ lấy một ít ma túy vừa mua được cho vào nỏ một ít để sử dụng, số ma túy còn lại Đ để trên vỏ gói thuốc lá ba số 5 và để ở trên bàn nhựa tại vị trí L và Đ ngồi sử dụng. Trong khi Đ và L đang sử dụng ma túy thì có Nguyễn Thị P.D sinh năm 1996, trú thôn LS, xã T.L, huyện Hàm Thuận Nam đến và cùng tham gia sử dụng ma túy. Đến khoảng 01 giờ rạng sáng ngày 17/6/2020, khi Đ, L và Dung đang sử dụng ma túy thì bị Công an huyện Hàm Thuận Nam kiểm tra phát hiện, bắt quả tang thu giữ gói ma túy trên vỏ gói thuốc lá ba số 5 của Đ. Ngoài ra, lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện thu giữ trong túi quần của Nguyễn Văn L 01 gói nilon chứa ma túy nên đã tiến hành niêm phong, thu giữ theo quy định. (BL số 31-32; 68-80; 89-96; 100-101)

Tại Kết luận giám định số 664/KLGĐ-PC09 ngày 24/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận: (BL số 39)

+ 01 gói nylon được hàn kín, một đầu có nhíp kéo màu đỏ, kích thước (3,5 x 04)cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu Mẫu M1) gửi giám định là Methamphetamine có khối lượng 0,1353 gam. (Đây là số ma túy của Trần Minh Đ mua về để sử dụng).

+ 01 gói nylon được hàn kín, kích thước (02 x 02)cm bên trong có

chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu Mẫu M2) gửi giám định là Methamphetamine có khối lượng 0,0962 gam. (Đây là số ma túy của Nguyễn Văn L mua về để sử dụng).

Vật chứng của vụ án: 02 gói nilon và 0,1715 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định. Đây là tang vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Tất cả tang vật này Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam đã chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam để quản lý, đảm bảo cho việc giải quyết vụ án. (BL số 39-40)

Cáo trạng số 103/CT-VKS ngày 26/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam truy tố Trần Minh Đ về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam phát biểu quan điểm xử lý vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: bị cáo Trần Minh Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 , khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Minh Đ từ 01 (một) năm tù đến 02 (hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c Khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy đối với 02 gói nilon và 0,1715 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã mô tả, thống nhất với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt, không tranh luận gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm

Thuận Nam, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về tội danh của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận này phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ; phù hợp với lời khai của những người làm chứng khác, do đó đã đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 1 giờ rạng sáng ngày 17/6/2020, tại khu phố Lập Vinh, thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, Trần Minh Đ đã bị Công an huyện Hàm Thuận Nam phát hiện và bắt giữ đang cất giữ trái phép 0,1353 gam Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo Trần Minh Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về mức hình phạt:

Bị cáo Trần Minh Đ là một công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên vì nhu cầu thỏa mãn cho bản thân, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý và sử dụng chất ma tuý của Nhà nước, làm gia tăng tệ nạn ma tuý, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo

và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] đối với đối tượng Đ ở La Gi: không xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Văn L: Lượng ma túy L tàng trữ là dưới 0,1 gam; đồng thời L chưa bị xử lý vi phạm hành chính hoặc bị kết án về tội này hoặc các tội quy định tại Điều 248, 250, 251 và 252 Bộ luật hình sự. Do đó, hành vi của Nguyễn Văn L chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là có căn cứ.

[6] Về vật chứng: 02 gói nilon và 0,1715 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định, đây là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Minh Đ, phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự**.**

Xử phạt Trần Minh Đ: 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

[2] căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy đối với 02 gói nilon và 0,1715 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

(tất cả vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hàm Thuận Nam, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày

17/11/2020)

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Minh Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thúy Vũ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND Hàm Thuận Nam;
- CCTHADS Hàm Thuận Nam;
- Công an Hàm Thuận Nam;
- Người TGTT;
- Lưu: HS.